

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày 14-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Sỹ Quyền 2. Bà: Ngô Thị Hằng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021, đối với các bị cáo;

1. Nguyễn Văn H sinh năm 1992, nơi sinh và cư trú tại thôn 1, phường C, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết) vợ: Lương Thị L sinh năm 1992 (đã ly hôn); con một con sinh năm 2013; tiền án: có 01 tại Bản án số 290/2018/HSST ngày 15/11/2018 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Ngày 25/9/2020 bị Công an phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 0008462 về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Án tích tại bản án số 35/2014/HSST ngày 19/09/2014 bị TAND thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại bản án số 03/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 bị TAND thành phố Sầm Sơn xử phạt 09 tháng được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 06/10/2020 (hành vi phạm tội xảy ra ngày 28/9/2020); bị bắt giam từ ngày

04/02/2021; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Đức H, sinh năm 1992; nơi sinh và cư trú tại khu phố Tr, phường T, thành phố S, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đức Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Hoàng Thị H sinh năm 1997; con có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: có 02, tại Bản án số 02/2018/HS-ST ngày 26/01/2018 của TAND thành phố Sầm Sơn tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 49/2019/HS-ST ngày 01/10/2019 của TAND thành phố Sầm Sơn tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị bắt giam từ ngày 04/02/2021; hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:**

1. Đoàn Đình H - sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện X, tỉnh H.

2. Nguyễn Văn Th - sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, phường C, thành phố H, tỉnh H.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Lê Anh C - sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Th, phường Th, thành phố S, tỉnh H.

2. Nguyễn Trọng H - sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: SN 102, phố M, phường T, thành phố H, tỉnh H.

*** Người làm chứng: Anh Lê Đình Đ - sinh năm 1991 (vắng mặt)**

Địa chỉ: Thôn 1, phường C, thành phố H, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 18/12/2020, Nguyễn Văn H sinh năm 1992, ở thôn 1, phường C, Thành phố H đang đi bộ đến nhà anh C để mượn xe thì gặp Lê Đức H sinh năm 1992 ở khu phố Tr, phường Th, thành phố S, tỉnh H điều khiển xe mô tô Honda Dream BKS 51F8-6611 màu mận chín là xe mượn của anh C thì nhờ chở sang nhà di thôn 12, phường C xin tiền mua ma túy sử dụng. H chở Hòa đến nơi thì không có ai ở nhà, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ H đi tìm nhà nào sơ hở vào trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng, H đồng ý. H điều

khiến xe mô tô chở H, khi đi qua nhà anh Đoàn Đình H sinh năm 1993 ở thôn Th, xã Đ, quan sát thấy không có người ở nhà, phát hiện nhà anh H có nuôi gà thả ngoài vườn, H bảo H điều khiển xe mô tô lên bờ đê cách nhà anh H khoảng 200m để chờ và tránh bị chú ý, H trèo qua tường rào vào vườn nhà anh H, đuổi đàn gà vào chuồng và bắt 02 con gà trống, mỗi con gà nặng khoảng 2 kg, H trèo tường rào ra ngoài, H điều khiển xe quay lại đón, khi H vừa ngồi lên xe thì bị người dân phát hiện, đuổi theo giữ lại và bàn giao cho Công an xã Đ. Công an đã thu giữ 02 con gà và 01 xe mô tô honda Dream BKS 51F8-6611 màu mận chín.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/UBND-HĐĐGTS, ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Quảng Xương kết luận:

+ 01 con gà trống, loại gà thịt, màu lông xám, trọng lượng 2 kg; được xác định trị giá: 180.000đ.

+ 01 con gà trống, loại gà thịt, màu lông xám, trọng lượng 2,4kg; được xác định trị giá: 216.000đ.

Tổng giá trị của cả hai con gà là 396.000đ (ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 30/8/2020 Nguyễn Văn Hòa đến nhà anh trai là Nguyễn Văn Th ở thôn 1, phường C, thành phố H thì thấy trong nhà có 2 con của anh Th xem ti vi, vợ thì ở dưới bếp, quan sát thấy có 01 chiếc điện thoại di động OPPO A12 màu xanh để dưới chiếu ở phòng khách, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đến nhà Lê Đình Đ, sinh năm 1991 ở phường C, nhờ Đ dùng xe máy chở đi phố Môi có việc. Đi đến cửa hàng điện thoại Lan A ở phố Môi thì Đ đứng ngoài, H vào trong cửa hàng gặp Nguyễn Trọng H, nói là đang có việc cần tiền nên cầm cố chiếc điện thoại, H xem máy và hỏi điện thoại của ai, H nói là của H, H đồng ý đưa cho H 500.000đ, sau đó H quay về chỗ Đ và bảo Đ về trước. H bắt xe Bus đi mua ma túy sử dụng và tiêu hết tiền, chiều cùng ngày H quay lại cửa hàng điện thoại và nói muốn bán luôn điện thoại, H đồng ý bán với giá 700.000đ, H đưa thêm cho H 200.000đ, H tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 269/KL-HĐĐGTS, ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Thanh Hóa kết luận:

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A12; 3Gb, màu xanh, đã qua sử dụng giá trị tài sản: 2.880.000đ (hai triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra Hòa khai nhận còn ba lần thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 28/8; 10/9; 28/9/2020 nhưng đã được các cơ quan pháp luật giải quyết.

Công an xã Quảng Định đã bàn giao lại 02 con gà trống cho anh H, anh H không có ý kiến gì và không yêu cầu gì về phần dân sự.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Dream II BKS 51F8-6611 màu mận chín.

Ngày 30/8/2020 anh Nguyễn Văn Th chuộc lại chiếc điện thoại và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa; ngày 17/11/2020 Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc điện thoại di động Oppo A12 màu xanh cho anh Th, anh Th không có ý kiến gì và không yêu cầu H trả lại tiền chuộc điện thoại, và cũng không yêu cầu gì về phần dân sự.

Nguyễn Trọng H đã cầm cố và mua của H, H không biết là tài sản trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý về mặt hình sự với H; anh H đã nhận lại 700.000đ tiền chuộc lại điện thoại của anh Th và không có yêu cầu gì thêm.

Lê Văn Đ, đã chở H đi ra cửa hàng điện thoại để cầm cố và bán điện thoại nhưng không biết tài sản là trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Anh Lê Anh C cho bị cáo Lê Đức H mượn xe mô tô đi nhưng không biết H sử dụng đi trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý về mặt hình sự.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng.

Cáo trạng số: 22/Ctr-VKS-QX ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Lê Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Đức H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị HĐXX áp dụng:

Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù giam, tổng hợp 9 tháng tù giam của bản án số 03/HSST ngày 21/01/2021 của TAND thành phố Sầm Sơn. Tổng hợp chung là 24 tháng đến 27 tháng.

Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt: Bị cáo Lê Đức H từ 9 đến 12 tháng tù giam.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận tội, biết mình đã sai với pháp luật, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo là:

Khoảng 7 giờ, ngày 30/8/2020, Nguyễn Văn H đã trộm cắp chiếc điện thoại di động Oppo A12 của anh Nguyễn Văn Th, được trị giá là 2.880.000đ.

Khoảng 14 h ngày 18/12/2020, Nguyễn Văn H và Lê Đức H đã trộm cắp 02 con gà trống của anh Đoàn Đình H, tổng trị giá là 396.000đ nhưng do H đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; Lê Đức H đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản vụ việc; Giấy báo cáo của bị hại; các Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người

khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp. Về hành vi “Trộm cắp tài sản” của Nguyễn Văn Hòa và Lê Đức H theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đây là đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo H xếp trước vì bị cáo là người rủ bị cáo H đi trộm cắp tài sản.

Động cơ và mục đích của các bị cáo là muốn có tiền tiêu dùng cá nhân nhưng không chịu khó lao động nên đi trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng và nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Lê Đức H về tiền án là dấu hiệu định tội nên không có tình tiết tăng nặng; tiền sự không. Bị cáo Nguyễn Văn H có một tiền án nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; có 01 tiền sự và đã có 02 hành vi trộm cắp tài sản lần thứ nhất tổng trị giá là 396.000đ và lần thứ hai trị giá là 2.880.000đ nên đã phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Đức H, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Đoàn Đình H đã nhận lại 02 con gà không có ý kiến gì, không yêu cầu gì thêm; anh Nguyễn Văn Th đã nhận lại chiếc điện thoại di động Oppo A12 màu xanh và số tiền anh Th chuộc lại điện thoại là 700.000đ, anh Th không có ý kiến gì cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hoặc trả lại tiền cho anh; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không có yêu cầu gì thêm; việc không yêu cầu các bị cáo bồi thường là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Lê Anh C là người cho bị cáo H mượn xe mô tô; Nguyễn Trọng H là người cho cầm cố và mua điện thoại của H và Lê Đình Đ là người rủ bị cáo H đi bán điện thoại, những người này đều không biết các bị cáo dùng vào việc trộm cắp và tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Dream II BKS 51F8-6611 màu mận chín xe đã cũ cho anh Lê Anh C là chủ sử hữu hợp pháp là phù hợp.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 BLHS; khoản 1 Điều 298 BLTTHS đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đức H.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H và Lê Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 03/2021/HS-ST ngày 21/01/2021 của TAND thành phố Sầm Sơn tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi thời gian đã tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 06/10/2020 của bản án số 03/2021/HS-ST; Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 04 tháng 02 năm 2021.

2. Lê Đức H 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 04 tháng 02 năm 2021.

Về bồi thường thiệt hại: Các bên tự nguyện không yêu cầu bồi thường, không buộc các bị cáo bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Dream II BKS 51F8-6611 màu mận chín xe đã cũ cho anh Lê Anh C ở khu phố Hưng Thông, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 14 tháng 5 năm 2021.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Cát; Quảng Thọ, h Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Xương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long